TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 – ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**

Bản án số: **41**/2026/HS-ST
Ngày: 12-3-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Kim Ánh
Các Hội thẩm nhân dân: + Bà Nguyễn Thị Lý
+ Ông Đặng Văn Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Nguyễn Viết Cường

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Tường Vi - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 3 năm 2026, tại Toà án nhân dân Khu vực 3 - Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 25/2026/TLST-HS ngày 29 tháng 01 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2026/QĐXXST–HS ngày 26 tháng 2 năm 2026 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hồ H**, tên gọi khác: Không, sinh ngày 27 tháng 8 năm 1987 tại Đà Nẵng; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Kiệt C L, phườngThanh Khê, thành phố Đà Nẵng; nghề nghiệp: Lao động phổ thông; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: N (Đã chết) và bà Hồ Thị Phương L (Sinh năm: 1964).

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Năm 2003 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 15 tháng tù, cho hưởng án treo về tội "Trộm cắp tài sản".

- Năm 2006 bị Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xử phạt 35 tháng tù về tội "Cố ý gây thương tích".

- Năm 2010 bị Tòa án nhân dân quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng xử phạt 24 tháng tù về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có".

- Ngày 29/5/2023 bị Công an phường T (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

- Ngày 14/01/2024 bị Công an phường T (cũ), nay là phường T, thành phố Đà Nẵng xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 11/11/2025 tại Phân trại tạm giam C - Trại tạm giam số 01, Công an thành phố Đ. *Có mặt tại phiên toà.*

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Bà Bùi Thị Bích H1, sinh năm: 1955; trú tại: K Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 19/10/2025, Nguyễn Hồ H là đối tượng đang trong thời gian cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng ngồi ăn uống cùng người bạn tên X (*chưa rõ nhân thân, lai lịch*) tại quán H2 trên đường N, thành phố Đà Nẵng. Trong lúc đang ăn uống, X rủ H cùng sử dụng ma tuý thì Hòa đồng Ý. Cả hai đến nhà nghỉ H3, địa chỉ K Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng thuê phòng để sử dụng ma tuý. Tại đây, X lấy ma tuý và dụng cụ đã chuẩn bị từ trước ra cùng sử dụng với H, sau khi sử dụng ma tuý thì H đi về nhà. Đến ngày 24/10/2025, Công an phường T triệu tập, tiến hành thử test nhanh nước tiểu đối với H cho kết quả dương tính với ma tuý thuộc nhóm MET.

Căn cứ kết luận giám định số 1201/KL-KTHS ngày 31/10/2025 của Phòng K1 Công an thành phố Đ, xác định: mẫu nước tiểu được niêm phong, ký hiệu B1 có tìm thấy chất ma tuý, loại Methamphetamine.

Tài liệu, đồ vật tạm giữ:

- Mẫu nước tiểu của Nguyễn Hồ H, được niêm phong, ký hiệu B1;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 35531008738446, gắn sim số 0777.583437;

- 01 que test nhanh nước tiểu của Nguyễn Hồ H.

Tại Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 27 tháng 01 năm 2026 của Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Nguyễn Hồ H về tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ H phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy",* áp dụng quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hồ H mức án từ 02 năm 03 tháng đến 02 năm 09 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7, màu đen, gắn sim số 0977.583437 là tài sản của Nguyễn Hồ H không liên quan đến hành vi phạm tội, tuy nhiên cần tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 que test nhanh nước tiểu của Nguyễn Hồ H.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hồ H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Nguyễn Hồ H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Hồ H có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, là đối tượng đang trong thời hạn cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo Quyết định số 542 ngày 08/5/2025 của Ủy ban nhân dân phường C (nay là Ủy ban nhân dân phường T), với thời gian cai nghiện từ ngày 06/5/2025 đến ngày 06/5/2026. Tuy nhiên, trong thời gian chấp hành quyết định cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng thì đến ngày 19/10/2025, H lại tiếp tục có hành vi sử dụng ma

tuý loại Methamphetamine.

Hành vi này thể hiện sự coi thường pháp luật, không tuân thủ quy định về cai nghiện tự nguyện, đồng thời trực tiếp xâm phạm đến chính sách của Nhà nước trong công tác đấu tranh, phòng ngừa và kiểm soát tệ nạn ma túy. Do đó, đủ cơ sở xác định Nguyễn Hồ H đã phạm vào tội "Sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại điểm a khoản 1 Điều 256a Bộ luật Hình sự. Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3, thành phố Đà Nẵng ban hành Cáo trạng số 68/CT-VKS ngày 27/01/2026 truy tố bị cáo về tội danh trên là có căn cứ vững chắc, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo thì thấy:

Bị cáo Nguyễn Hồ H là người có nhân thân xấu, nhiều lần vi phạm pháp luật. Trước đây, bị cáo đã bị Toà án xét xử, kết án về các tội *Trộm cắp tài sản*, *Cố ý gây thương tích* và *Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có*. Ngoài ra, trong các năm 2023 và 2024, bị cáo còn bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma tuý. Bị cáo là người đã từng nghiện ma tuý, hiện đang trong thời gian cai nghiện ma tuý tự nguyện tại gia đình, cộng đồng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền. Trong thời gian này, lẽ ra bị cáo phải nghiêm túc chấp hành việc cai nghiện, tích cực rèn luyện để từ bỏ ma tuý và ổn định cuộc sống; tuy nhiên, bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma tuý, cho thấy ý thức chấp hành pháp luật kém, không tự sửa chữa, rèn luyện bản thân.

Hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về phòng, chống ma tuý, đồng thời gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội, làm gia tăng nguy cơ phát sinh các hành vi vi phạm pháp luật khác liên quan đến ma tuý. Do đó, cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo nhằm giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng: Bị cáo Nguyễn Hồ H không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, có thái độ thành khẩn khai báo nên đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự để giải quyết:

01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 35531008738446, gắn sim số 0777.583437 không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo Nguyễn Hồ H nhưng tiếp tục quy trữ để đảm bảo thi hành án.

Tiếp tục lưu trữ cùng hồ sơ vụ án 01 que test nhanh nước tiểu của Nguyễn Hồ H.

[6] Đối với người tên X cùng sử dụng ma tuý với H, tuy nhiên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành đầy đủ các biện pháp điều tra cần thiết nhưng đến nay vẫn không xác định được lai lịch đối tượng nên không có cơ sở xem xét xử lý.

[7] Đối với bà Bùi Thị Bích H1 là chủ cơ sở kinh doanh dịch vụ lưu trú H, địa chỉ K Đ, phường T, thành phố Đà Nẵng. Bà H1 không biết về việc các đối tượng thuê phòng lưu trú để sử dụng ma tuý nên không có cơ sở xử lý.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hồ H phạm tội "*Sử dụng trái phép chất ma túy"*

Căn cứ vào: Điểm a khoản 1 Điều 256a, điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Hồ H **02** (hai) năm **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 11/11/2025.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật Hình sự và Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tuyên:

- Trả lại 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 màu đen, số IMEI 35531008738446, gắn sim số 0777.583437 cho bị cáo Nguyễn Hồ H.

(Vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 3 – thành phố Đà Nẵng theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 01 năm 2026).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Hồ H phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Bị cáo; người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an thành phố Đà Nẵng;
- Cơ quan thi hành án hình sự CA Đà Nẵng;
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 3 – Đà Nẵng;
- Trại tạm giam số 1, Công an TP. Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Kim Ánh

Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 28/5/2023, chuyển tạm giam từ ngày 06/6/2023, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an Thành phố Đ. *Có mặt điểm cầu Trại tạm giam Công an thành phố Đ.*

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

+ Ông Lê Hồng G, sinh năm: 1975; Địa chỉ: K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng; *Có mặt.*

- *Người chứng kiến:*

+ Anh Huỳnh Kim T, sinh năm: 1997, địa chỉ: Tổ A, phường H, quận N, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

+ Anh Lê Văn L1, sinh năm: 1990, địa chỉ: Tổ D, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng. *Vắng mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ , ngày 28/5/2023, K có nhu cầu sử dụng ma túy nên liên lạc với người tên T1 *(chưa rõ nhân thân, lai lịch)* để hỏi mua 05 viên ma túy thuốc lắc với số tiền 300.000 đồng/viên và nửa hộp năm ma túy khay với số tiền 3.000.000 đồng và hẹn giao ma túy tại đường B, thành phố Đà Nẵng. K điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 43S9-0164 đến điểm hẹn lấy 01 bao thuốc lá hiệu Crave Demi, bên trong có khẩu trang màu trắng chứa 01 gói ma túy khay và 05 viên thuốc lắc cất giấu vào túi áo rồi đi tìm nơi sử dụng. Vào khoảng 17 giờ cùng ngày, K đến tầng hầm khách sạn S ở số C N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng để gói ma túy xuống nền gần nơi để xe mô tô 43S9-0164 rồi đi lên thuê phòng thì bị Đội Cảnh sát điều tra Tội phạm về ma túy Công an quận T bắt quả tang, thu giữ dưới nềm đất có 01 gói khẩu trang màu trắng, bên trong khẩu trang có 01 gói ni lông kích thước 04cm x 04cm chứa tinh thể màu trắng ký hiệu G1 và 01 gói ni lông kích thước 04cm x 07cm chứa 05 viên nén màu da cam hình tam giác ký hiệu G2, K khai nhận là ma túy khay và ma túy thuốc lắc của K cất giấu nhằm mục đích sử dụng. Ngoài ra, còn thu giữ một số vật chứng liên quan.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của K nhà số K T, phường X, quận T, thành phố Đà Nẵng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Qua thử test nước tiểu: Lê Hồng K âm tính với ma túy.

Theo Kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ xác định:

+ Mẫu tinh thể màu trắng đựng trong phong bì niêm phong có ký hiệu G1 gửi giám định là ma túy loại Ketamine, khối lượng G1: 1,490 gam

+ Mẫu viên nén trong bì niêm phong ký hiệu G2 gửi giám định là ma túy loại MDMA, khối lượng mẫu G2: 1,568 gam.

Vật chứng tạm giữ:

+ Qua điều tra xác định, xe mô tô hiệu Yamaha biển kiểm soát 43S9-0164 số khung RLCM4P8307Y003433, số máy 003433 do ông Hoàng Nhật T2 trú: số 32 H, thành phố Đà Nẵng đứng tên chủ sở hữu mua năm 2009. Qua xác minh, ông T2 đã chuyển khẩu đi khỏi địa phương. Ngày 14/01/2020, ông Lê Hồng G mua xe từ anh Hồ Ngọc T3 *(sinh năm: 1979, trú: Tổ E, phường C, quận T, thành phố Đà Nẵng)* có giấy tờ mua bán xe nhưng chưa làm thủ tục sang tên chủ sở hữu. Ngày 28/5/2023, K sử dụng xe để đi mua ma túy thì ông G không biết.

+ Mẫu vật hoàn trả sau kết luận giám định số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023 của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

Tại Cáo trạng số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố bị cáo Lê Hồng K về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy"* quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên thực hành quyền công tố nhà nước giữ nguyên quan điểm đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất vụ án, nhân thân, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy";* căn cứ điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Lê Hồng K mức án từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm 06 tháng tù giam.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

+ Tịch thu tiêu hủy: Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an thành phố Đ; 01 khẩu trang trắng; 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi.

+ Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943.

+ Trả lại cho ông Lê Hồng G 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Hồng K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã truy tố là đúng. Bị cáo có lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì bị cáo đã biết hối hận và hoàn cảnh gia đình khó khăn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, Kiểm sát viên đều hợp pháp.

[2] Tại phiên toà, bị cáo Lê Hồng K đã khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với các chứng cứ, tài liệu mà cơ quan điều tra đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận:

Khoảng 17 giờ ngày 28/5/2023 tại tầng hầm khách sạn S số C N, phường T, quận T, thành phố Đà Nẵng, Lê Hồng K có hành vi tàng trữ trái phép 1,490 gam ma túy loại Ketamine và 1,568 gam ma túy MDMA mục đích để sử dụng cá nhân thì bị Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận T, thành phố Đà Nẵng phát hiện bắt quả tang.

Do đó hành vi của Lê Hồng K đã phạm vào tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm i khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng số số 105/CT-VKS ngày 28 tháng 7 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê, thành phố Đà Nẵng đã truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy:

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo Lê Hồng K có tính chất nghiêm trọng, đã trực tiếp xâm phạm đến sự độc quyền trong việc quản lý các chất ma túy của Nhà nước. Bị cáo nhận thức được việc tàng trữ sử dụng trái phép chất ma túy đang là tệ nạn của xã hội, là nguyên nhân của các tội phạm khác, gây mất an ninh trật tự, sức khỏe và sự phát triển lành mạnh của con người, ảnh hưởng xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nhưng vì thỏa mãn nhu cầu sử dụng của bản thân nên bị cáo đã phạm tội.

Do vậy, hình phạt đối với bị cáo phải thỏa đáng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo để bị cáo có điều kiện cải tạo tu dưỡng để trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử xét thấy cần được áp dụng để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng: Hội đồng xét xử áp dụng các quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự để giải quyết:

- Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an thành phố Đ là vật cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy.

+ 01 khẩu trang trắng; 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu huỷ.

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas là công cụ phạm tội nên tịch thu tiêu huỷ;

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312, gắn sim 0899247943 là phương tiện phạm tội nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

+ 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164 không liên quan đến việc bị cáo phạm tội nên trả lại cho ông Lê Hồng G.

[7] Đối với người tên T1 bán ma tuý cho Lê Hồng K, do chưa xác định rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận T, thành phố Đà Nẵng tiếp tục điều tra làm rõ, xử lý sau.

[8] Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào: Điểm i khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố bị cáo Lê Hồng K phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Lê Hồng K 02 (hai) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28 tháng 5 năm 2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên:

- *Tịch thu tiêu hủy:*

+ Mẫu vật và mẫu ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 01 bì niêm phong số 456/KL-KTHS ngày 02/6/2023, có đóng dấu giáp lai của Phòng K1 Công an thành phố Đ;

+ 01 khẩu trang trắng;

+ 01 vỏ bao thuốc lá Craven Demi;

+ 01 áo khoác màu trắng có chữ Adidas;

- *Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:*

+ 01 điện thoại di động hiệu Iphone màu bạc số imei 359218078823312.

Trả lại cho ông Lê Hồng G 01 xe mô tô hiệu Yamaha, gắn BKS: 43S9-0164.

(Các vật chứng trên hiện đang lưu giữ tại Chi cục thi hành án dân sự quận Thanh Khê theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 08 tháng 8 năm 2023).

3. Về án phí: Căn cứ Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 về việc "Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, sử dụng án phí, lệ phí Tòa án" của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Lê Hồng K phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:
- Bị cáo Lê Hồng Khánh, người TGTT;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Thanh Khê;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Cơ quan điều tra Công an quận Thanh Khê;
- Bộ phận hồ sơ nghiệp vụ Công an quận Thanh Khê;
- Cơ quan thi hành án hình sự Công an quận Thanh Khê;
- Trại tạm giam Công an thành phố Đà Nẵng;
- Tòa án nhân dân TP. Đà Nẵng;
- Sở tư pháp TP. Đà Nẵng;
- Chi cục THADS quận Thanh Khê;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Kim Ánh